

Bản án số: **805/2018/KDTM-PT**
Ngày: 30/8/2018
V/v: tranh chấp hợp đồng thi công.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hà Thanh Thủy**.

Các Thẩm phán:

1. Bà **Nguyễn Thị Phong**

2. Bà **Nguyễn Thu Chinh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thúy Ngân** - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông **Huỳnh Thanh Hải** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 7 năm 2018 và ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh
doanh thương mại thụ lý số: 34/2018/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 6 năm 2018 về việc
tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 36/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng
4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3032/2018/QĐPT-KDTM
ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : **Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL**

Địa chỉ trụ sở: 24 VC, Phường 7, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hồng D, là người đại diện
theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2018).

- Bị đơn : **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và xây dựng TH**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 ngõ 9- ĐTM, phường QA, quận TH, Thành phố Hà
Nội

Địa chỉ chi nhánh: 02 NTL, Phường 12, Quận T, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Hồ Đình T, là người đại diện theo ủy
quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2018).

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung và quyết định của bản án sơ thẩm :

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn - Công ty TNHH xây dựng thương mại ĐSL do ông Lê Hồng D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào tháng 1/2009 giữa Công ty TNHH xây dựng thương mại ĐSL (Sau đây gọi tắt là Công ty ĐSL) và Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH (Sau đây gọi tắt là Công ty TH) có ký hợp đồng giao nhận hạng mục xây lắp. Theo nội dung của hợp đồng thì Công ty TH giao cho Công ty ĐSL thực hiện thi công xây dựng phần cọc, móng, đà kiềng của công trình trụ sở làm việc huyện ủy Ba Tri – tỉnh Bến Tre theo thiết kế đã được phê duyệt, giá hợp đồng được tính theo dự toán giá trúng thầu trừ đi 06% (chi phí hoa hồng cho Công ty TH), tiến độ thanh toán theo khối lượng hoàn thành có giá trị xây lắp đặt từ 400.000.000 đồng đến 600.000.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty ĐSL đã thi công đạt khối lượng có giá trị từ 600.000.000đ và yêu cầu Công ty TH nghiệm thu thanh toán thì phía Công ty TH nại ra nhiều lý do để trì hoãn việc nghiệm thu và thanh toán đồng thời đề nghị Công ty ĐSL tiếp tục thi công để không làm chậm tiến độ. Vì tin tưởng nên Công ty ĐSL tiếp tục thi công và đến tháng 3/2009 thì hoàn thành khối lượng đạt giá trị thi công là 1.447.343.000 đồng. Tuy nhiên phí Công ty TH vẫn không nghiệm thu và thanh toán cho Công ty ĐSL. Sau nhiều lần liên lạc và đề nghị nghiệm thu thanh toán đến ngày 13/08/2009 Công ty TH mới chuyển khoản cho Công ty ĐSL 150.000.000 đồng còn lại 1.210.502.420 đồng. Tháng 4/2010 Công ty TH đã nghiệm thu và nhận tiền thanh toán từ chủ đầu tư đối với khối lượng xây lắp mà Công ty ĐSL đã thi công nhưng vẫn không thanh toán cho Công ty ĐSL nên Công ty ĐSL khởi kiện đến Tòa án yêu cầu Công ty TH thanh toán số nợ và lãi suất tạm tính là 1,2%/tháng từ tháng 4/2009 đến tháng 12/2010. Tổng cộng là 1.501.013.000 đồng . Ngày 12/01/2017, đại diện bị đơn có gửi qua thư điện tử cho nguyên đơn bảng chiết tính khối lượng và giá trị mà Công ty ĐSL đã thi công với số tiền là 697.439.000 đồng. Ngày 29/3/2018, bị đơn gửi tiếp một bảng chiết tính khác có giá trị xây dựng là 537.029.683 đồng. Để kết thúc vụ án vì thời gian đã quá lâu nên nguyên đơn đồng ý theo bảng chiết tính do bị đơn gửi ngày 12/01/2017 với giá trị tính toán là 697.439.007 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền thi công sau khi trừ tiền tạm ứng còn lại là 547.439.007 đồng cùng tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn - Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH có ông Hồ Đình T đại diện trình bày:

Trước khi ký hợp đồng với Công ty ĐSL thì Công ty TH đã thi công phần cọc của công trình. Tháng 01/2009 hai bên ký hợp đồng kinh tế để thực hiện tiếp phần móng của công trình. Hợp đồng đã ký nhưng chưa định ngày ký hợp đồng, chưa bàn giao mặt bằng, chưa có hồ sơ kỹ thuật, chưa có nghiệm thu khối lượng để bàn giao cho Công ty ĐSL nhưng Công ty ĐSL đã tự ý làm. Do chưa bàn giao mặt bằng, chưa định ngày khởi công thì không có cơ sở để tính toán hoàn thành công việc trong 70 ngày. Công ty ĐSL chưa có bản vẽ tiến độ thi công được sự phê duyệt của Công ty TH và cũng không có văn bản đề nghị nghiệm thu công trình và biên bản xác nhận khối lượng thi công. Công ty TH không chấp nhận trình bày của Công ty ĐSL cho rằng

tháng 3/2009 Công ty ĐSL có yêu cầu nghiệm thu. Do Công ty ĐSL kéo dài tiến độ không đảm bảo thời gian nên chủ đầu tư ngưng hợp đồng với Công ty TH gây thiệt hại rất lớn cho Công ty TH.

Ngày 26/04/2010 Công ty TH mới nhận được quyết định giá trị quyết toán của chủ đầu tư về khối lượng giá trị dở dang mà Công ty TH đã thực hiện để hai bên biết và làm thủ tục thanh toán nhưng đến nay chủ đầu tư vẫn chưa thanh toán mà chỉ tạm ứng và đang hoàn tất thủ tục thanh quyết toán.

Ngày 22/10/2010 Công ty TH mới nhận được hồ sơ quyết toán của Công ty ĐSL 1 hồ sơ không đóng dấu ký tên, không có bất kỳ 1 hồ sơ nghiệm thu kèm theo nên Công ty TH không có cơ sở để xem xét thanh quyết toán.

Ngày 03/08/2009 giám đốc Công ty ĐSL có yêu cầu Công ty TH tạm ứng 1 phần để Công ty ĐSL giải quyết khó khăn nên Công ty TH có tạm ứng 150 triệu đồng

Đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty ĐSL, Công ty TH đề nghị:

+ Công ty ĐSL hoàn chỉnh hồ sơ nghiệm thu chất lượng công trình theo Nghị định 209 ngày 16/12/2009 của Bộ xây dựng về quản lý chất lượng xây dựng.

+ Công ty ĐSL kết hợp với Công ty TH xác định khối lượng thực hiện của Công ty ĐSL từ đó mới có cơ sở để xem xét việc thanh quyết toán.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã làm đúng và đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, còn vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 36/2018/KDTM-ST ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Quận T, thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 76, 80, 81, 107 Luật Xây dựng năm 2003;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm d khoản 3 mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo pháp lệnh 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009);

Căn cứ Điều 6, 7, 7a, 7b, 9, 26, 30, 31, 32 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL đối với Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH

a. Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL số tiền còn thiếu của hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT/2009 vào tháng 01/2009 là 1.100.858.555đ (một tỷ một trăm triệu tám trăm năm mươi tám ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng), trong đó vốn là 547.439.007đ (năm trăm bốn mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín ngàn không trăm

lẻ bảy đồng) và 553.419.548đ (năm trăm năm mươi ba triệu bốn trăm mười chín ngàn năm trăm bốn mươi tám đồng) tiền lãi.

b. Thời hạn thanh toán: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn nếu bị đơn chưa thanh toán xong các khoản nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH phải chịu 45.025.756 (bốn mươi lăm triệu không trăm hai mươi lăm ngàn bảy trăm năm mươi sáu đồng) hoàn lại Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL 30.694.249 (ba mươi triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi chín đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07485 ngày 16/11/2011 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 24/5/2018 (nộp đến Tòa ngày 28/5/2018), Công ty TH có đơn kháng cáo.

Nội dung kháng cáo: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa phúc thẩm :

Bị đơn trình bày : Bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đề nghị xem xét lại tính pháp lý của hợp đồng do hợp đồng không ghi ngày ký. Không đồng ý trả lãi quá hạn. Công ty ĐSL không có bản xác định khối lượng thực hiện thi công, không có hồ sơ nghiệm thu và biên bản nghiệm thu kèm theo nên Công ty TH không có cơ sở để xem xét thanh quyết toán.

Nguyên đơn trình bày: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Không chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TH. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm về tiền lãi quá hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị đơn - Công ty TH còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Công ty ĐSL tranh chấp với Công ty TH về khoản tiền nợ phát sinh từ hợp đồng thi công xây dựng. Công ty ĐSL và Công ty TH đều có đăng ký kinh doanh và khi xác lập giao dịch các bên đều nhằm mục đích lợi nhuận, nên có cơ sở xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở chi nhánh tại Quận T TP. Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân Quận T, TP. Hồ Chí Minh căn cứ điểm b khoản 1 điều 30 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định thẩm quyền giải quyết là có cơ sở.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[2.1] Về kháng cáo của bị đơn đề nghị xem xét lại tính pháp lý của hợp đồng. Xét: Căn cứ hợp đồng số 01 (không ngày) tháng 01/2009 về việc giao nhận hạng mục xây lắp công trình trụ sở làm việc Huyện ủy Ba Tri, tỉnh Bến Tre được ký kết giữa Công ty TH - chi nhánh miền Nam (Bên A) với Công ty ĐSL (Bên B) thì công trình xây dựng trụ sở Huyện ủy huyện Ba Tri tỉnh Bến tre do Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri là chủ đầu tư. Hợp đồng thi công cọc, móng, đà kiềng của công trình được Công ty TH là nhà thầu ký kết và nhận thầu từ chủ đầu tư sau đó giao lại cho Công ty Song Long thực hiện thi công. Hợp đồng thi công được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của Công ty TH và Công ty ĐSL. Nội dung thỏa thuận tại hợp đồng là tự nguyện và công việc thực hiện không vi phạm điều cấm của pháp luật. Các điều khoản thỏa thuận tại hợp đồng cũng phù hợp Luật xây dựng hiện hành nên đã phát sinh hiệu lực. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận phần trình bày của phía bị đơn.

[2.2] Về phần trình bày Công ty TH cho rằng Công ty ĐSL không có bản xác định khối lượng thực hiện thi công, không có hồ sơ nghiệm thu và biên bản nghiệm thu kèm theo nên Công ty TH không có cơ sở để xem xét thanh toán. Xét thấy: Do trong quá trình thi công đôi bên chưa thống nhất khối lượng thi công nên dẫn đến tranh chấp tại Tòa án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm, phía Công ty TH có gửi cho Công ty ĐSL 02 bảng chiết tính khối lượng và giá trị mà công ty ĐSL đã thi công cụ thể: Ngày 12/01/2018 giá trị chấp nhận là 697.439.000 đồng. Ngày 29/3/2018 có giá trị chấp nhận là 537.029.683 đồng. Phía nguyên đơn đã đồng ý theo bảng chiết tính mà ông Thịnh đại diện Công ty TH đã gửi ngày 12/01/2018 có giá trị là 697.439.007 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, phía Công ty TH cũng thừa nhận đã gửi cho Công ty ĐSL bản chiết tính nêu trên. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào giá trị được tính toán thống nhất tại bản chiết tính ngày 12/01/2018 để xác nhận giá trị của khối lượng thi công là 697.439.007 đồng và buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn sau khi trừ 150.000.000 đồng khoản tiền tạm ứng là phù hợp. Mặt khác, Công ty TH cũng đã ký biên bản nghiệm thu bao gồm cả công việc mà Công ty ĐSL đã thực hiện với chủ đầu tư. Do vậy trình bày của phía bị đơn cho rằng đôi bên chưa xác định khối lượng thi công, không có hồ sơ nghiệm thu và biên bản nghiệm thu kèm theo nên

Công ty TH không có cơ sở để xem xét thanh toán là không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi do chậm thanh toán: Công ty TH xác nhận đã được chủ đầu tư đã thanh toán số tiền thi công theo Quyết định thanh lý hợp đồng ngày 26/4/2010. Tại Điều 7 của hợp đồng do Công ty TH ký kết với Công ty ĐSL thì thời hạn thanh toán là 5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Công ty ĐSL. Theo hồ sơ quyết toán công trình với chủ đầu tư do Công ty TH lập thì thể hiện Công ty TH đã ký biên bản nghiệm thu bao gồm cả công việc mà Công ty ĐSL đã thực hiện với chủ đầu tư vào ngày 15/5/2009. Phía đại diện cho bị đơn xác nhận vào ngày 22/10/2010 thì Công ty TH có nhận được hồ sơ quyết toán của Công ty ĐSL nhưng không thống nhất khối lượng thi công nên đôi bên chưa ký tên xác nhận. Lẽ ra trong trường hợp này, khi Công ty TH nhận được bản quyết toán của Công ty ĐSL nếu chưa thống nhất thì phải liên hệ với Công ty Song Long để đôi bên đối chiếu nhưng phía Công ty TH không có phản hồi bằng văn bản cho Công ty ĐSL. Do vậy việc chậm thanh toán tiền thi công là lỗi của Công ty TH nên Công ty ĐSL yêu cầu Công ty TH phải thanh toán khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là phù hợp Điều 306 Luật thương mại năm 2005. Tuy nhiên, phía bị đơn xác nhận hồ sơ quyết toán được nhận vào ngày 22/10/2010 nên đây được xác định là thời gian phát sinh nghĩa vụ thanh toán của Công ty TH nhưng Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tính lãi nợ quá hạn từ tháng 5/2009 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử sửa lại nội dung này của bản án sơ thẩm. Cụ thể: Theo bảng cập nhật lãi suất tiền gửi tháng 4/2018 của Ngân hàng TMCP Á Châu thì mức lãi suất là 6,70%/năm; Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 6,50%/năm; Ngân hàng TMCP Đông Á là 6,90%/năm. Như vậy, lãi suất trung bình là 7%/năm, lãi suất quá hạn: 10,05%/năm.

Từ ngày 28/10/2010 đến 23/4/2018 (là ngày xét xử sơ thẩm) là 7 năm 5 tháng 25 ngày. Lãi được tính là : $547.439.007đ \times 10,05\%/năm \times 7 \text{ năm } 5 \text{ tháng } 25 \text{ ngày} = 411.868.017 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của Bị đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên Tòa. Buộc Công ty TH phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty ĐSL 547.439.007 đồng tiền nợ gốc và 411.868.017 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 959.307.024 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị phải chịu là 40.779.211 đồng án phí sơ thẩm tính trên tổng số tiền phải trả cho nguyên đơn là 959.307.024 đồng. Công ty ĐSL phải chịu là 7.077.577 đồng tính trên số tiền yêu cầu là 141.551.531 đồng tiền lãi nhưng không được Tòa án chấp nhận.

[3.2] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Về những nội dung khác trong bản án, không có kháng cáo và kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn Cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận một phần kháng cáo của Bị đơn - **Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH**. Sửa bản án sơ thẩm như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - **Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL**. Buộc **Công ty Cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH** thanh toán cho **Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL** số tiền nợ thi công xây dựng bao gồm: nợ gốc là 547.439.007 đồng và nợ lãi là 411.868.017 đồng. Tổng cộng là **959.307.024 đồng**.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn nếu bị đơn chưa thanh toán xong các khoản nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí :

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH phải chịu là **40.779.211 đồng**.

- Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL phải chịu là **7.077.577 đồng** nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AB/2010/07485 ngày 16/11/2011 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình. Công ty TNHH Xây dựng Thương mại ĐSL được trả lại **23.616.672 đồng** tiền tạm ứng án phí.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và xây dựng TH được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là **2.000.000 đồng** theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008386 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, TP. Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận T;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Thanh Thủy